

Số: 200/KH-THCSLB

Long Biên, ngày 01 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

Thực hiện Hướng dẫn 3354 /SGD&ĐT-VP ngày 22/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2021-2022

Thực hiện Kế hoạch số 29 /KH-PGD&ĐT ngày 30/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên về việc thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2021-2022

Trường THCS Long Biên ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

Chuyển đổi số trong công tác quản lý, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu của giai đoạn 2021-2025 nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; trọng tâm là đổi mới chỉ đạo, quản lý công việc, thực hiện các hoạt động chuyên môn trên nền tảng số, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục nhà trường. Thực hiện thành công mục tiêu chuyển đổi số trong nhà trường trong tất cả các hoạt động giáo dục và các lĩnh vực công tác.

1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Phát triển Chính quyền số trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, nâng cao hiệu quả quản lý nhà trường.

- Trên 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thuộc ngành giáo dục được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Trên 60% tổng số hồ sơ công việc tại nhà trường được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Sử dụng và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung ngành giáo dục Hà Nội và quận Long Biên, 100% dữ liệu trường học được chia sẻ với CSDL dùng chung ngành giáo dục quận Long Biên và Sở GD&ĐT hướng tới kết nối liên thông với CSDL của Bộ GD&ĐT.

b) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số trong ngành giáo dục

- Đảm bảo cơ sở hạ tầng mạng internet và đảm bảo hạ tầng mạng băng rộng cáp quang.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh được bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết trong môi trường số.

- Triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số.

- Phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng.

- Xây dựng kho học liệu số bao gồm: các bài giảng E-learning, các video bài giảng, các hình ảnh minh họa, các thí nghiệm ảo,... phục vụ các bài học, các chủ đề học tập của cấp học THCS.

- Triển khai dạy học từ xa; 30% nội dung chương trình giáo dục phổ thông được dạy-học trực tuyến.

- Xây dựng, triển khai hệ thống kiểm tra, đánh giá trực tuyến.

- 70% các đầu sỏ, hồ sơ quản lý trong các cơ sở giáo dục được số hóa.

- Triển khai thu học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt, thanh toán qua ngân hàng.

- Xây dựng KHDH, Phê duyệt KHDH trên hệ thống, hạn chế việc in KHDH mà sử dụng các KHDH được số hóa.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

a) Phát triển Chính quyền số trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, nâng cao hiệu quả quản lý trường học.

- 100% dịch vụ công trực tuyến ngành giáo dục ở mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% công việc quản lý, điều hành trong nhà trường được xử lý trên môi trường mạng, có hồ sơ điện tử (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

b) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Đảm bảo cơ sở hạ tầng mạng internet và đảm bảo hạ tầng mạng băng rộng cáp quang.

- Hoàn thiện kho học liệu số ngành giáo dục đáp ứng yêu cầu dạy học trong nhà trường.

- Chuẩn hóa các nội dung, chương trình giáo dục phổ thông được dạy - học trực tuyến, hình thành công nghệ phục vụ giáo dục, đáp ứng đào tạo cá thể hóa.
- Hoàn thiện hệ thống kiểm tra, đánh giá trực tuyến.
- 100% các đầu sỏ, hồ sơ quản lý trong các cơ sở giáo dục được số hóa.
- Triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về chuyển đổi số

- Tuyên truyền và tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, của Thành phố Hà Nội, của quận Long Biên về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

- Tích cực triển khai nhanh, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, UBND thành phố Hà Nội liên quan tới chuyển đổi số.

- Tổ chức các hội thảo chuyên đề, tập huấn kiến thức cơ bản, bồi dưỡng kỹ năng số về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác chuyển đổi số.

- Phối hợp tổ chức các khóa chuyên sâu và nâng cao về kiến thức chuyển đổi số, đặc biệt an ninh an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

2. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

2.1. Tập huấn về chuyển đổi số

2.2. Xây dựng đội ngũ cốt cán chuyển đổi số trong nhà trường.

2.3. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) cho 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh toàn ngành đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số.

2.4. Hoàn thiện hạ tầng CNTT được trang bị theo mô hình trường học điện tử tại nhà trường đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (đường truyền Internet băng thông, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, Tivi, màn hình Led, âm thanh,... phục vụ dạy học trên các phòng học, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại nhà trường; thiết bị đầu cuối phục vụ cho hoạt động họp, hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn trực tuyến).

2.5. Hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hóa CSDL dùng chung theo chỉ đạo của ngành giáo dục Long Biên, trên hệ thống Hanoiedu ; kết nối hệ thống CSDL dùng chung với các phần mềm nghiệp vụ trong toàn ngành như: quản lý tuyển sinh đầu cấp, quản lý nhà trường, quản lý tài chính...; liên thông 100% dữ liệu báo cáo lên cơ sở dữ liệu của Bộ GD&ĐT; cung cấp dữ liệu CSDL Ngành GD&ĐT Hà Nội.

2.6. Áp dụng các phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử toàn ngành.

2.7. Triển khai dạy học trực tuyến trong các cơ sở giáo dục; triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số; phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng.

2.8. Xây dựng, triển khai hệ thống khảo sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục đào tạo phù hợp với yêu cầu của Bộ GDĐT.

2.9. Triển khai hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến, các phần mềm quản lý thi, kiểm tra đánh giá trực tuyến liên thông Hanoistudy, EnetViet

2.10. Áp dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý chuyên môn và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường.

2.11. Xây dựng hệ thống học liệu dùng chung phục vụ dạy học; phục vụ người học tự học, tự nghiên cứu, trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

2.12. Triển khai các phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong toàn ngành.

2.13. Triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong toàn ngành. Từ năm 2022 thực hiện thu học phí và các khoản thu thỏa thuận không dùng tiền.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đánh giá thực trạng

1.1. Cơ sở hạ tầng

Nhà trường có máy tính cho giáo viên ứng dụng CNTT trong chuyên môn, nghiệp vụ, trang bị máy tính đến từng tổ bộ môn trong nhà trường. Đảm bảo 100% các lớp đều có máy tính, máy chiếu đa năng phục vụ quản lý và đổi mới phương pháp dạy học có hiệu quả.

Hệ thống trang thiết bị CNTT phục vụ quản lý, giảng dạy và học tập đồng bộ, việc sử dụng và khai thác đạt hiệu quả cao.

1.2. Phần mềm ứng dụng

Nhiều phần mềm đã được triển khai tại nhà trường như phần mềm: PMIS, NETOP, EMIS, xếp thời khóa biểu... đặc biệt là các phần mềm phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập. Nhiều dữ liệu đã được số hóa.

Tuy nhiên thông tin, dữ liệu chưa được cập nhật thường xuyên trên phần mềm, hiệu quả khai thác chưa cao.

1.3. Môi trường chính sách và các điều kiện đảm bảo

Ban chỉ đạo về CNTT và chuyển đổi số, điều hành việc ứng dụng CNTT trong nhà trường và chuyển đổi số trong GD thực hiện bám sát theo chỉ đạo môn hình trường học điện tử. Tuy nhiên chưa có cơ chế hỗ trợ cho cán bộ quản lý, vận hành hệ thống trang thiết bị CNTT và chuyển đổi số tại nhà trường.

2. Triển khai thực hiện

2.1. Trong công tác quản lý:

- Rà soát, đánh giá lại toàn bộ hạ tầng CNTT của đơn vị để đáp ứng việc triển khai các ứng dụng CNTT.

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp trường, thực hiện và triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục quận Long Biên.

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, nguồn lực của địa phương. Tham mưu cho UBND phường Thượng Thanh triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành giáo dục quận Long Biên, duy trì khai thác hiệu quả các hoạt động của trường học điện tử.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục – đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Áp dụng phần mềm quản lý nhà trường,

- Ứng dụng CNTT trong tổ chức các cuộc họp, hội thảo, báo cáo chuyên đề.

- Ứng dụng CNTT trong việc lưu trữ hồ sơ, sắp xếp hồ sơ.

- Ứng dụng CNTT trong việc quản lý chuyên môn, quản lý hồ sơ, sổ điểm điện tử... Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý học sinh, quản lý nhân sự, quản lý thư viện, quản lý tài chính đáp ứng yêu cầu quản lý chung của ngành

- Rà soát, hoàn thiện các thông tin của đơn vị (trường, lớp, đội ngũ, học sinh, cơ sở vật chất) trên hệ thống CSDL toàn ngành Hanoi.edu, đặc biệt là dữ liệu năm học 2019-2020; 2020-2021 Kịp thời cập nhật dữ liệu cho năm học 2021-2022, thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định trực tiếp trên hệ thống CSDL toàn ngành.

- Thường xuyên kiểm tra và đánh giá việc ứng dụng CNTT toàn đơn vị.

- Thường xuyên thông báo kết quả học tập và rèn luyện của học sinh cho phụ huynh qua tin nhắn OTT EnetViet, email và website của đơn vị.

- Lập nhóm zalo của trường và các tổ chức, đoàn thể như Chi bộ, Tổ chuyên môn, Nhóm GVCN để kịp thời triển khai các hoạt động cũng như liên lạc. Thành lập nhóm zalo của từng lớp để BGH, GVCN và GV bộ môn kịp thời liên lạc, thông tin với phụ huynh về tình hình học sinh.

- Triển khai tuyên truyền chủ trương dịch vụ thu học phí không dùng tiền mặt trong năm học.

2.2 Trong dạy - học:

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả: Sổ điểm điện tử; Dạy - học qua nền tảng dạy học trực tuyến Zoom.

- BGH chỉ đạo tổ chuyên môn và mỗi giáo viên trong xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT vào đổi mới phương pháp dạy học phù hợp yêu cầu thực tiễn của mô hình trường học điện tử; ứng dụng CNTT trong sinh hoạt tổ chuyên môn đem lại hiệu quả cao; ứng dụng CNTT thúc đẩy triển khai giáo dục STEM trong chương trình giáo dục phổ thông.

- Tổ chức chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin cho 100% CBGVNV và khuyến khích giáo viên các bộ môn trong nhà trường tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản và truyền đạt cho học sinh các kiến thức, kỹ năng đó trong việc

khai thác tài nguyên trên mạng internet, bảo mật, an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng, có hiểu biết cơ bản về cuộc cách mạng 4.0.

- Áp dụng triển khai các hệ thống LMS để dạy học qua mạng internet, áp dụng triển khai hệ thống học tập, khảo sát, đánh giá kết quả học tập của học sinh qua mạng internet. Triển khai các giải pháp CNTT theo mô hình trường học điện tử, đánh giá căn cứ theo các tiêu chí mô hình trường học điện tử và chuyển đổi số trong trường học.

- Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất cho Ban chỉ đạo cấp quận và thành phố việc thực hiện Kế hoạch; các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch. Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch của phòng GD&ĐT Long Biên.

- Bám sát các tiêu chí đánh giá trường học chuyển đổi số để điều chỉnh kịp thời trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số Trường THCS Long Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các tổ, các thành viên nhà trường liên hệ với Ban chỉ đạo chuyển đổi số nhà trường để phối hợp, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b.c);
- BCD, giáo viên, nhân viên (để t/hiện);
- Đăng web;
- Lưu: VP.

**BAN CHỈ ĐẠO
HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Diệu Thúy